TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm: 1994

Bị đơn: Anh Đồng Đại V, sinh năm: 1984

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã V, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Đồng Đại V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Đồng Đại V.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đồng Đại T, sinh ngày 17/6/2014 và cháu Đồng Đại L, sinh ngày 25/7/2019. Nay các đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Đồng Đại V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Tr, anh V phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Tr nộp cả phần của anh V. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp

tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0016967 ngày 07/4/2023 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã Nn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan